

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 17-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Đức C**; giới tính: Nam; sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: xóm L, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: không; con ông Nông Hồng M và bà Cao Thị V; Vợ: Phạm Thị Th (đã ly hôn), vợ chồng có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014);

Tiền án: + Tại Bản án số 112/2014/HSST, ngày 25/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Tại Bản án số 112/2015/HSST, ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, buộc chấp hành hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 112/HSST ngày 25/12/2014 của TAND huyện Phú Lương. Chấp hành xong bản án ngày 15/7/2020.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Chị Đặng Thị M1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã Y, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm V, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nông Hồng M, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm X, xã Qu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7/2021, Nông Đức C đã thực hiện 01 vụ “Cướp tài sản” và 01 vụ “Cướp giật tài sản” trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất:

Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2021, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, BKS: 20L7-1127 là xe của ông Nông Hồng M, sinh năm 1958, trú tại xóm L, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là bố bị cáo, đi từ thành phố Thái Nguyên sang huyện Đồng Hỷ theo hướng cầu Cao Ngạn để tìm người có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực xã H, huyện Đồng Hỷ thì C phát hiện chị Phạm Thị Thùy L (SN 1999, trú tại xóm V, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, BKS: 20B2-437.92 đi một mình, trên người có đeo 01 túi xách màu đen ở phía sườn bên phải nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách của chị L. C điều khiển xe mô tô đi theo phía sau cùng chiều đi với chị L. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi chị L điều khiển xe mô tô đi vào đoạn đường bê tông thuộc xóm Luông, xã H, C quan sát thấy đoạn đường này vắng người qua lại nên điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước xe của chị L một đoạn rồi quay đầu xe dừng lại bên trái đường (hướng xóm L, xã H đi Quốc lộ 1B), đợi chị L đi tới. Khi chị L điều khiển xe mô tô đến ngang bằng thì C dùng tay phải giật túi xách của chị L nhưng không được, làm chị L ngã ra đường. C liền xuống xe lao đến tiếp tục dùng tay giật túi xách của chị L nhưng chị L nằm dưới đường ôm chặt túi nên không giật được. Lúc này, C dùng chân phải đạp 01 cái vào vùng cổ và vai bên trái của chị L rồi dùng hai tay giật mạnh được chiếc túi xách của chị L. Sau đó, C điều khiển xe mô tô bỏ chạy, đến khu vực cầu C, TP Thái Nguyên. C mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, 01 ví cầm tay màu đen, nắp đóng có chữ GG bên trong có 400.000đ

tiền mặt và một số giấy tờ cá nhân. C lấy điện thoại, ví tiền, còn túi xách, giấy tờ thì C vứt xuống dưới sông ở khu vực cầu Cao Ngạn rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Ngày 06/7/2021, C mang chiếc điện thoại cướp được trên đến cửa hàng điện thoại của anh Vũ Văn Tr (SN 1979) ở tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên bán cho anh Tr với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại và tiền mặt chiếm đoạt được của chị L, C đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị L đã làm đơn trình báo Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án thứ hai:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, Nông Đức C tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi theo hướng cầu C rồi ra Quốc lộ 1B với mục đích tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. C điều khiển xe mô tô đi lại nhiều lần, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, đến khu vực Km11 thuộc địa phận xóm L, xã H1, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, C phát hiện chị Nông Thị Thanh T (SN: 1997, trú tại xóm X, xã Qu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển xe mô tô loại Vision, BKS 20B2 – 06013 chở chị Đặng Thị M1 (SN: 1988, trú tại xóm N, xã Y, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn), đi phía trước theo hướng Chùa Hang – Quang Sơn. C quan sát thấy chị M1 có đeo một túi xách ở phía sườn bên phải nên bám sát, đi theo phía sau xe của chị T để tìm cơ hội chiếm đoạt. C đi theo sau được khoảng 5 km thì chị T điều khiển xe rẽ trái vào đường đi Hang Cô. Lúc này, thấy đường vắng người qua lại, trời tối, C liền điều khiển xe mô tô tăng tốc độ áp sát phía bên phải người chị M1. Khi cách chị M1 khoảng 70cm, C dùng tay trái giật mạnh làm chiếc túi bị đứt dây đeo và C lấy được túi xách. Chị M1 la lên còn chị T tiếp tục điều khiển xe mô tô tăng ga đi thẳng, còn C điều khiển xe mô tô quay lại đi về hướng thành phố Thái Nguyên. Đến cầu Cao Ngạn, C dừng lại kiểm tra túi thì thấy bên trong có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO; 473.000đ (bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng và một số giấy tờ tùy thân khác mang tên chị M1. C lấy điện thoại, đồng hồ và tiền, còn túi xách và giấy tờ tùy thân của chị M1 C vứt xuống sông ở cầu Cao Ngạn.

Sau khi sự việc xảy ra, chị M1 đã làm đơn trình báo Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Đức C. Kết quả thu giữ trong hòm tôn nhỏ để trên ngăn thứ hai của tủ bàn học ở trong buồng ngủ của C có: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A55, màu đỏ có số IMEI 1: 868683040940391, IMEI 2: 868683040940383 đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen, nắp đóng có chữ GG; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 giấy bảo hành của cửa hàng đồng hồ Tú Dung; 01 (một) Đồng hồ nữ dây da màu đen (01 dây đã bị đứt) mặt đồng hồ có chữ HALEI – QUARTZ; 01 (một) giấy biên nhận mang tên Nông Đức C; 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Trần Duy Đông (1982) BKS 20L7 – 1127, số máy 5B92-014926, số khung Y-014926 loại YAMAHA màu đen – bạc. Tất cả số đồ vật trên cho vào phong bì niêm phong ký

hiệu A1. Ngoài ra còn thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER màu đen, BKS 20L7-1127, tại góc-ba-ga phía trước xe có 01 áo sơ mi dài tay kẻ caro màu xanh đỏ đen.

Ngày 29/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ đã thu giữ được 01 điện thoại Iphone 7 Plus là vật chứng của vụ án tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Tr ở tổ 9, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

Tại bản kết luận định giá số 29/KL-ĐGTSHTS ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 05/7/2021, 01 ví cầm tay màu đen, nắp đóng chữ GG, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng có giá trị 30.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ trắng, số Imei 356566080378094 đã qua sử dụng, có giá trị 4.000.000đ; 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo (không rõ nhãn hiệu) trên túi có chữ Chanel, đã qua sử dụng có giá trị 50.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 30/KL-ĐGTSHTS ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 21/7/2021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A55, đã qua sử dụng (màn hình bị nứt), có giá trị 700.000đ; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt đồng hồ có chữ Sunrise, đã qua sử dụng, có giá trị 500.000đ; 01 chiếc túi xách giả da màu đen có dây đeo, kích thước khoảng 15x20cm, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá trị 50.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

- Vật chứng của vụ án: + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER màu đen, BKS 20L7-1127, xe lắp gương chiếu hậu loại nhỏ bên trái, xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Trần Duy Đông (1982) BKS 20L7 – 1127, số máy 5B92-014926, số khung Y-014926 loại YAMAHA màu đen – bạc;

+ 01 (một) Đồng hồ nữ dây da màu đen (01 dây đã bị đứt) mặt đồng hồ có chữ HALEI – QUARTZ; 01 (một) giấy biên nhận mang tên Nông Đức C (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B3);

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A55, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 ví màu đen nắp đóng có chữ GG; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 giấy bảo hành của cửa hàng đồng hồ Tú Dung (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2);

- 01 (một) đoạn dây đeo túi xách màu đen, kích thước 1m15, một đầu dây đeo có móc khoá màu đồng bị gãy, dây đeo đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ caro màu xanh, đỏ, đen, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2).

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu trắng đỏ, máy cũ bị xát nhiều chỗ, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B4).

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Đối với các túi xách ngoài và giấy tờ tùy thân mà Nông Đức C chiếm đoạt được của chị Phạm Thị Thuỳ L và chị Đặng Thị M1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nông Thị Thanh T và chị Đặng Thị M1 đề nghị bị cáo bồi thường theo quy định, bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSDH, ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Nông Đức C về tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và “Cướp giết tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Đức C khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa bị hại là chị L xin được nhận lại tài sản đã bị mất và yêu cầu bị cáo bồi thường 400.000đ tiền đã bị mất và 500.000đ là tiền chi đã chi phí đi làm lại giấy tờ. Bị hại chị M1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, yêu cầu được nhận lại tài sản đã bị mất và yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền chi phí đi làm giấy tờ đã bị mất là 3.500.000đ. Bị cáo nhất trí bồi thường cho chị L tại phiên tòa số tiền 950.000đ. Chị M1 vắng mặt bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị M1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông M xin được nhận lại xe máy và giấy tờ xe.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ nguyên bản Cáo trạng số 72/CT-VKSDH, ngày 25/11/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đức C phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản”:

- Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nông Đức C từ 8 đến 9 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nông Đức C từ 4 đến 5 năm tù về tội Cướp giết tài sản;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 12 đến 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 23/7/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho chị L số tiền 950.000đ. Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị M1 số tiền 473.000đ tiền mặt đã bị mất, giá trị 01 chiếc túi xách 50.000đ và tiền chi phí đi làm giấy tờ là 3.500.000đ, tổng số tiền là 4.023.000đ. Anh Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây đeo túi xách màu đen, kích thước 1m15, một đầu dây đeo có móc khoá

màu đồng bị gãy, dây đeo đã qua sử dụng, 01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ caro màu xanh, đỏ, đen, đã qua sử dụng; Trả lại 01 xe máy, 01 đăng ký xe và giấy biên nhận mang tên Nông Đức C cho ông M quản lý, sử dụng, trả lại chị L 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 ví màu đen nắp đóng có chữ GG; Trả lại chị M1 01 điện thoại OPPO, 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 giấy bảo hành của cửa hàng đồng hồ Tú Dung; trả lại cho bị cáo 01 đồng hồ nữ dây da màu đen, mặt đồng hồ có chữ HALEI – QUARTZ; Buộc bị cáo nộp số tiền 700.000đ là tiền thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong 02 ngày 05/7/2021 và 21/7/2021, Nông Đức C là người có nhiều tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý đã thực hiện hành vi cướp tài sản và cướp giật tài sản tại địa bàn huyện Đồng Hỷ, tổng giá trị tài sản mà Nông Đức C Cướp và cướp giật là 6.203.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, định khung tăng nặng theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, dẫn đến khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và của người khác, là thủ đoạn nguy hiểm, đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, định khung tăng nặng theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự cướp giật tài sản

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 168: Tội cướp tài sản

“1. Người nào dùng vũ lực,... nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... h) Tái phạm nguy hiểm...”

Điều 171: Cướp giật tài sản

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;...

i) Tái phạm nguy hiểm...”

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSDH, ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Nông Đức C về tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 và “Cướp giật tài sản” theo điểm d,i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới sức khỏe, tính mạng, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có tiền án về tội Cướp giật tài sản, đã phải đi chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Nông Hồng M được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh lời khai tại phiên tòa bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Nông Đức C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho chị L số tiền 950.000đ. Bị hại chị M1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật và số tiền 3.500.000đ là tiền chi phí đi làm giấy tờ đã bị mất. Bị cáo nhất trí bồi thường cho chị M1 số tiền 473.000đ tiền mặt, giá trị 01 túi xách 50.000đ và 3.500.000đ tiền chi phí làm giấy tờ bị mất, tổng số tiền là 4.023.000đ, nên cần ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Tr vắng mặt và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe máy, 01 đăng ký xe và giấy biên nhận mang tên Nông Đức C, quá trình điều tra xác định là xe của ông M, khi C lấy xe máy đi để thực hiện hành vi phạm tội, ông M không biết nên cần trả lại cho ông M quản lý, sử dụng. Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 ví màu đen nắp đóng có chữ GG là tài sản do bị cáo C cướp của chị L, cần trả lại cho chị L quản lý, sử dụng; Đối với 01 điện thoại OPPO, 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 giấy bảo hành của cửa hàng đồng hồ Tú Dung là tài sản của chị M1 bị C cướp giật, nên cần trả lại cho chị M1 là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng. Đối với 01 đồng hồ nữ dây da màu đen, mặt đồng hồ có chữ HALEI – QUARTZ là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng. Đối với các tài sản khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Buộc bị cáo nộp số tiền 700.000đ là tiền thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có ông Nông Hồng M khi cho C mượn xe mô tô BKS 20L7 - 1127 nhưng không biết mục đích của C sử dụng để đi cướp giật tài sản, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông M là phù hợp.

Anh Vũ Văn Tr là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus từ C. Tuy nhiên anh Tr không biết nguồn gốc tài sản là do C phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thấy phù hợp, cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức C phạm tội “Cướp tài sản”

Xử phạt Nông Đức C 08 (Tám) năm tù.

2/ Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức C phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt Nông Đức C 04 (Bốn) năm tù.

3/Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (Mười hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2021.

4/Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nông Đức C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận bị cáo Nông Đức C đã bồi thường xong cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ghi nhận bị cáo Nông Đức C tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Đặng Thị M1, tổng số tiền là 4.023.000đ (Bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) đoạn dây đeo túi xách màu đen, kích thước 1m15, một đầu dây đeo có móc khoá màu đồng bị gãy, dây đeo đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ caro màu xanh, đỏ, đen, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2).

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức C: 01 (một) Đồng hồ nữ dây da màu đen (01 dây đã bị đứt) mặt đồng hồ có chữ HALEI – QUARTZ (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B3).

- Trả lại cho ông Nông Hồng M: + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER màu đen, BKS 20L7-1127, xe lắp gương chiếu hậu loại nhỏ bên trái, xe đã qua sử dụng; + 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Trần Duy Đông (1982) BKS 20L7 – 1127, số máy 5B92-014926, số khung Y-014926 loại YAMAHA màu đen – bạc; 01 (một) giấy biên nhận mang tên Nông Đức C (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B3)

- Trả lại cho chị Đặng Thị M1: +01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A55, màu đỏ, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2);

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt đồng hồ có chữ SUNRISE, 01 giấy bảo hành của cửa hàng đồng hồ Tú Dung (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2);

- Trả lại cho chị Phạm Thị Thùy L: + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu trắng đỏ, máy cũ bị xát nhiều chỗ, đã qua sử dụng (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B4)

+01 ví màu đen nắp đóng có chữ GG (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2);

- Buộc bị cáo phải nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), là tiền thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ)

7/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nông Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

8/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo C, bị hại là chị L, người có quyền lợi liên quan đến vụ án là ông M có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị M1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Tr vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh